

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM	
CÔNG VĂN ĐẾN	Số: 144 ngày 16/4/2019
	CHUYÊN
	Lãnh đạo CC: <i>[Signature]</i>
	Phòng: <i>[Signature]</i>
Sơ: <i>[Signature]</i>	

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 05/ĐV/2019

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM ĐỨC VIỆT**

Địa chỉ: Thôn Liêu Hạ - Xã Tân Lập - Huyện Yên Mỹ - Tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0221.3970 229/30 Fax: 0221.3970 231

Email: info@ducvietfoods.vn

Mã số doanh nghiệp: 0900214029

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 01/2019/NNPTNT-0321

Ngày cấp: 04/01/2019 thay thế giấy chứng nhận số: 182/2016 ngày cấp 05/01/2016.

II. THÔNG TIN VỀ SẢN PHẨM

1. Tên sản phẩm: Xúc xích Gà Vàng Romas

Xuất xứ: Việt Nam

2. Thành phần:

Thịt gà ($\geq 55\%$), thịt cá tra, dầu thực vật, đậm đặc nành, tinh bột biến tính, gia vị (muối, đường), chất nhũ hóa (E450i), chất điều chỉnh độ axit (E262i), chất chống oxy hóa (E316), chất ổn định màu (E250), màu thực phẩm (E120).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

Hướng dẫn bảo quản

40 ngày kể từ ngày sản xuất trong điều kiện nhiệt độ bảo quản từ 0°C đến 4°C

90 ngày kể từ ngày sản xuất trong điều kiện nhiệt độ bảo quản từ -20°C đến -18°C .

Hướng dẫn sử dụng

Hấp nóng, luộc, rán (chiên) sản phẩm hoặc chế biến với món ăn khác.

Lưu ý: Nếu sản phẩm đã cắt túi nên dán kín lại túi, bảo quản trong tủ lạnh và sử dụng hết trong ngày.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Sản phẩm được bao gói hút chân không trong túi nilon PA/ PE

Khối lượng tịnh của các túi bao gói: 100 g/túi, 150 g/túi, 160 g/túi, 200 g/túi, 250 g/túi, 300 g/túi, 320 g/túi, 350 g/túi, 400 g/túi, 450 g/túi, 480 g/túi, 500 g/túi, 960 g/túi, 1 kg/túi, 2 kg/túi, 5 kg/túi,... trọng lượng thực tế ghi trên bao bì.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Tên cơ sở sản xuất: Công ty cổ phần thực phẩm Đức Việt

Địa chỉ: Thôn Liêu Hạ, xã Tân Lập, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

III. MẪU NHÃN SẢN PHẨM (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. YÊU CẦU VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

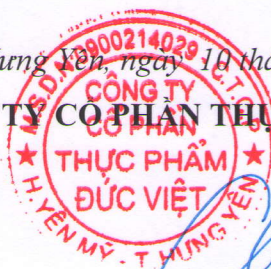
Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Luật số 55/2010/QH12 ban hành ngày 17 tháng 6 năm 2010 (Luật an toàn thực phẩm).
- Nghị định 15/2018/NĐ-CP ban hành ngày 02 tháng 02 năm 2018 (Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm).
- Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-BYT ban hành ngày 15 tháng 6 năm 2015 (Hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm).
- Quyết định số 46/QĐ – BYT ban hành ngày 19/12/2007 của Bộ Y tế (Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm).
- QCVN 8-3:2012/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm).
- QCVN 8-2:2012/ BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm).
- Nghị định số 43/2017/NĐ - CP ban hành ngày 14 tháng 04 năm 2017 về nhãn hàng hóa.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hưng Yên, ngày 14 tháng 04 năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM ĐỨC VIỆT



Handwritten signature in blue ink.

TỔNG GIÁM ĐỐC
CHO NAM IL

Phụ lục 1 : DỰ THẢO TEM NHÃN

Xúc xích Gà Vàng Romas

Romas Golden Chicken Sausage

Thành phần:

Thịt gà ($\geq 55\%$), thịt cá tra, dầu thực vật, đậm đặc nành, tinh bột biến tính, gia vị (muối, đường), chất nhũ hóa (E450i), chất điều chỉnh độ axit (E262i), chất chống oxy hóa (E316), chất ổn định màu (E250), màu thực phẩm (E120)

Chỉ tiêu chất lượng:

Protein: $\geq 12\%$

Lipit: $\leq 22\%$

Hướng dẫn sử dụng:

Hấp nóng, luộc, rán (chiên) sản phẩm hoặc chế biến với món ăn khác.

Lưu ý: Nếu sản phẩm đã cắt túi nên dán kín lại, bảo quản trong tủ lạnh và sử dụng hết trong ngày.

Bảo quản:

Sản phẩm phải bảo quản ở nhiệt độ từ 0°C đến 4°C hoặc cấp đông ở nhiệt độ từ -20°C đến -18°C .

Hạn sử dụng: Xem trên bao bì

Khối lượng tịnh:

Sản xuất tại:

Công ty CP thực phẩm Đức Việt

Địa chỉ: Liêu Hạ - Tân Lập – Yên Mỹ - Hưng Yên - Việt Nam

Tel: 0221.3970229/30 – Fax: 0221.3970231

Website: www.ducvietfoods.vn

Ingredients:

Chicken meat ($\geq 55\%$), catfish meat, vegetable oil, soya protein, modified starch, spices (salt, sugar), emulsifier (E450i), acidity regulator (E262i), antioxydant (E316), colour stabilizer (E250), food colour (E120)

Nutrition facts:

Protein: $\geq 12\%$

Lipid: $\leq 22\%$

Preparation:

Steam, boil, fry product or other preparation

Note: Once unpacked, the bag should be completely sealed, stored in the refrigerator and used within one day.

Preservation:

The product must be stored at a temperature between 0°C and 4°C or frozen at a temperature between -20°C and -18°C .

Expiry date: See on the package

Net weight:

Mã vạch



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM
CERTIFICATE

OF COMPLIANCE WITH FOOD SAFETY REGULATIONS

CHI CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN & THỦY SẢN TỈNH HUNG YÊN

Cơ sở/ Establishment: **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM ĐỨC VIỆT**

Mã số/ Approval number: **0900214029**

Địa chỉ/ Address: **Liêu Hạ, Cẩm Lập, Yên Mỹ, Hưng Yên**

Điện thoại/ Tel: **02213.970.229** Fax: **02213.970.231**

Đủ điều kiện an toàn thực phẩm để sản xuất kinh doanh sản phẩm

*Has been found to be in compliance with food safety regulations
for following products:*

- 1. Lức xich, Nấu tạt; Các sản phẩm chế biến từ thịt;**
- 2. Thuỷ sản và tinh bột; Kho bảo quản lạnh; Kinh**
- 3. doanh Kim chi các loại.**

Số cấp/ Number: **01/2019** /NNPTNT-0321

Có hiệu lực đến ngày: **04 tháng 01 năm 2022**

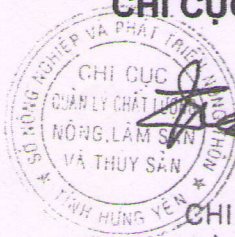
Valid until (date/month/year)

Và thay thế giấy CN số: cấp ngày tháng năm

And replaces The Certificate N^o issued on (day/month/year)

Hưng Yên, ngày **04 tháng 01 năm 2019** day/month/year

CHI CỤC TRƯỞNG



CHI CỤC TRƯỞNG
TRẦN NGUYỄN THÁP

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 0900214029

Đăng ký lần đầu: ngày 30 tháng 06 năm 2008

Đăng ký thay đổi lần thứ: 11, ngày 24 tháng 08 năm 2016

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM ĐỨC VIỆT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DUC VIET FOOD JOINT STOCK
COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính

Thôn Liêu Hạ, Xã Tân Lập, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Điện thoại: 0321 3970229/3970230

Fax: 0321 3970231

Email:

Website:

3. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: 130.000.000.000 đồng

Bằng chữ: Một trăm ba mươi tỷ đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 13.000.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: CHO NAM IL

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 18/07/1966

Dân tộc: Quốc tịch:

Hàn Quốc

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Hộ chiếu nước ngoài

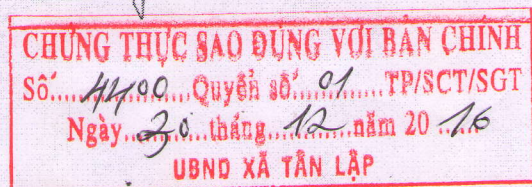
Số giấy chứng thực cá nhân: M48758776

Ngày cấp: 08/10/2008

Nơi cấp: Bộ ngoại giao và thương mại Hàn Quốc

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Room 502, 209 dong, Samik APT, Songpa-2dong,
Songpa-gu, Seoul, Hàn Quốc

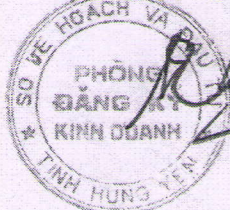
Chỗ ở hiện tại: Room 502, 209 dong, Samik APT, Songpa-2dong, Songpa-gu, Seoul,
Hàn Quốc



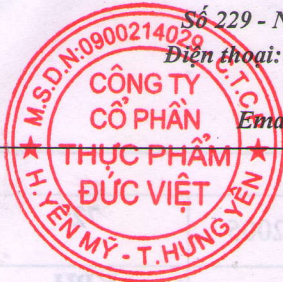
PHÓ CHỦ TỊCH

Pô Văn Xuân

TRƯỞNG PHÒNG



Doãn Thị Tâm



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 111/Labo XNATVSTP

Tên mẫu/Name of Sample: Xúc xích Gà Vàng Romas

Mã số/Code: 0419111

Số lượng mẫu/Quantity: 200g/gói x 6 gói

Tình trạng mẫu/Conditional keeping: Mẫu đóng gói kín, bảo quản lạnh

Người/Đơn vị gửi mẫu/Customer: Công ty cổ phần Thực phẩm Đức Việt

Địa chỉ/ Add: Thôn Liêu Hạ, xã Tân Lập, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

Ngày gửi mẫu/Date of receiving : 5/4/2019

Thời gian kiểm nghiệm/ Testing time: Từ 5/04/2019 đến ngày 10/04/2019

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM (Test Result)

TT	Chỉ tiêu(Specification)	Đơn vị (Unit)	Phương pháp (Test method)	Kết quả (Result)
1.	pH	-	TCVN 6492:2011	6,6
2.	Độ ẩm	%	HPP13	60,4
3.	Hàm lượng protein*	g/100g	AOAC 981:10	13,0
4.	Hàm lượng Lipid*	g/100g	TCVN 4592:88	21,0
5.	Hàm lượng muối	%	TCVN 4591:88	1,6
6.	Hàm lượng NH ₃	mg/100g	TCVN 3706:90	12,2
7.	Định tính H ₂ S	-	TCVN3699:90	Âm tính
8.	Hàm lượng Nitrit	mg/kg	H.HDQT.176	KPH
9.	Chì	mg/kg	AAS-H.HDQT.056	0,01
10.	Cadimi	mg/kg	AAS-H.HDQT.051	KPH
11.	Thủy ngân	mg/kg	AAS-H.HDQT.051	KPH
12.	Tổng số Ecoli*	CFU/g	TCVN 7924-2: 2008	KPH

1. Các kết quả kiểm nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến.

2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả kiểm nghiệm nếu không được sự đồng ý của Labo Xét nghiệm ATVSTP.

3. Chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu được công nhận VILAS.

4. Không nhận khiếu nại kết quả kiểm nghiệm trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn mẫu lưu theo qui định.

13.	Tổng số vi khuẩn hiếu khí*	CFU/g	TCVN 4884:2005	72
14.	Tổng số <i>coliforms</i> *	CFU/g	TCVN 6848:2007	KPH
15.	Định lượng <i>Clostridium perfringens</i>	CFU/g	TCVN4991:2005	KPH
16.	Định lượng <i>Clostridium botulium</i>	CFU/g	TCVN 9049:2012	KPH
17.	Định lượng <i>Listeria monocytogenes</i>	CFU/g	52TCN-TQTP 0002:2003	KPH
18.	Định lượng <i>Staphylococcus aureus</i> *	CFU/g	TCVN 4830-1:2005	KPH
19.	Phát hiện <i>Salmonella</i> *	/25g	TCVN 4829:2005	KPH
20.	Phát hiện <i>Vibrio parahaemolyticus</i>	/25g	TCVN 7905-1:2008	KPH

KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp).

Hải Dương, ngày 10 tháng 04 năm 2019

Labo XNATVSTP



LÃNH ĐẠO TRƯỜNG

ThS. Hoàng Thị Thu Huyền

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TS. Trần Quang Cảnh

1. Các kết quả kiểm nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến.
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả kiểm nghiệm nếu không được sự đồng ý của Labo Xét nghiệm ATVSTP.
3. Chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu được công nhận VILAS.
4. Không nhận khiếu nại kết quả kiểm nghiệm trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn mẫu lưu theo qui định.